TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2023.
V/v: "*Tranh chấp ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hương
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Mỹ H, sinh năm: 1998.
Địa chỉ: Số 016 tổ 1, thôn TH 1, xã TH, thành phố Đà Lạt.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm: 1991;
Địa chỉ: Thôn TX 1, xã TX, thành phố Đà Lạt.
Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số x, trại giam ĐB.
(Chị H có mặt, anh T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2023 và lời khai của nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ H trình bày:

Anh và chị kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được Ủy ban nhân dân xã XT, thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/9/2016. Trong quá trình chung sống thì năm 2017 phát sinh mâu

thuẫn do không hợp nhau về cách sống, tư tưởng, hai bên không thể hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2020. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Trung T nên đề nghị ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Dương Trọng Nh, sinh ngày 08/11/2017 và Nguyễn Dương Khả M, sinh ngày 12/10/2020. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không trình bày gì thêm.

**Theo Đơn xin vắng mặt của anh T và đơn trình bày của anh T ngày 18/4/2023; Đơn xin vắng mặt của anh T và bản tự khai của anh T ngày 23/5/2023 đều có xác nhận của Trại giam ĐB thì:*

Anh hiện đang chấp hành án tại Phân trại số x Trại giam ĐB. Anh và chị H kết hôn năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT, thành phố Đà Lạt. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2020 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị H đề nghị ly hôn thì anh không đồng ý vì lý do còn 07 tháng nữa anh chấp hành xong bản án và bản thân anh vẫn còn yêu thương vợ con, muốn cùng vợ chăm sóc bù đắp cho vợ con.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Dương Trọng Nh, sinh ngày 08/11/2017 và Nguyễn Dương Khả M, sinh ngày 12/10/2020. Nếu Toà án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung: Chị H đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Dương Trọng Nh, sinh ngày 08/11/2017 và Nguyễn Dương Khả M, sinh ngày 12/10/2020 cho đến khi con trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay chị làm Spa thu nhập hàng tháng 18.000.000đ/tháng cũng đủ lo cho các con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ H. Về con chung: Giao con chung 02 con chung là Nguyễn Dương Trọng Nh, sinh ngày 08/11/2017 và Nguyễn Dương Khả M, sinh ngày 12/10/2020 cho nguyên đơn chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ H và anh Nguyễn Trung T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt. Nay chị H có đơn yêu cầu được ly hôn với anh T; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt. Vì vậy, cần xác định quan hệ tranh chấp là: "*Tranh chấp ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn anh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và anh T đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Mỹ H thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam và đã được Ủy ban nhân dân xã TH, thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/9/2016. Quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh T là có trên thực tế và hai người đã có 02 con chung.

Theo chị H thì vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn thì năm 2017 lúc chị sinh con đầu lòng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về cách sống, tư tưởng, hai bên không thể hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Từ năm 2020 đến nay anh chị sống ly thân.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, ... và lý do chính đáng khác".

Quá trình giải quyết vụ án, anh T có văn bản trình bày ý kiến thừa nhận vợ chồng anh cũng có mâu thuẫn nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị H và anh cũng không có giải pháp gì để giúp vợ chồng hàn gắn tình cảm, bản thân anh T hiện đang chấp hành án phạt tù có thời hạn.

Tháng 02/2022, chị H đã làm đơn xin ly hôn với anh T nhưng sau đó chị cũng đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ nên Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2022. Nay chị xác định không còn tình cảm nên tiếp tục khởi kiện đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

Theo biên bản xác minh ngày 05/7/2023 (BL 37) thì: Mâu thuẫn hôn nhân của vợ chồng chị H, anh T từ trước đến nay không báo lên Uỷ ban và cũng không yêu cầu Uỷ ban tiến hành hoà giải nên Uỷ ban nhân dân xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt không biết và cũng không tiến hành hoà giải mâu thuẫn của vợ chồng. Về con chung, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng chị H, anh T thì Uỷ ban nhân dân xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt không nắm rõ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không có, do đó chị H yêu cầu được ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Chị H và anh T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Dương Trọng Nh, sinh ngày 08/11/2017 và Nguyễn Dương Khả M, sinh ngày 12/10/2020. Khi ly hôn thì chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Xét thấy, hiện các con chung đang ở với chị H, để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dạy các con chung trưởng thành, không làm xáo trộn nơi ở, môi trường sinh sống từ trước tới nay của các con chung. Mặt khác, anh T cũng đang chấp hành án không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc các con chung nên Hội đồng xét xử cần giao 02 con chung là Nguyễn Dương Trọng Nh, sinh ngày 08/11/2017 và Nguyễn Dương Khả M, sinh ngày 12/10/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để tuyên xử theo hướng nhận định nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, 55, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ H về việc *"Tranh chấp ly hôn"* với đối với bị đơn anh Nguyễn Trung T. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ H và bị đơn anh Nguyễn Trung T được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Dương Trọng Nh, sinh ngày 08/11/2017 và Nguyễn Dương Khả M, sinh ngày 12/10/2020 cho chị Dương Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi;

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011534 ngày 17/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Dương Thị Mỹ H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng

anh Nguyễn Trung T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND xã XT, TP. Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Dương Thị Liên